

## ÔN TẬP MÔN CÔNG NGHỆ 8

### I. TRẮC NGHIỆM:

1. Hình chiếu bằng có hướng chiếu như thế nào?  
A. Từ trước tới    B. Từ trái sang    C. Từ dưới lên    D. Từ trên xuống
2. Hình chiếu đứng có hướng chiếu như thế nào?  
A. Từ trước tới    B. Từ trái sang    C. Từ dưới lên    D. Từ trên xuống
3. Khi quay nửa hình tròn một vòng quanh đường kính cố định, ta được hình gì?  
A. Hình nón    B. Hình cầu    C. Hình trụ    D. Hình chỏm cầu
4. Khi quay hình chữ nhật một vòng quanh một cạnh cố định, ta được hình gì?  
A. Hình nón    B. Hình cầu    C. Hình trụ    D. Hình chỏm cầu
5. Ren ngoài được hình thành ở:  
A. mặt trong của lỗ    B. mặt ngoài của trục  
C. trên mặt phẳng.    D. bất kì chỗ nào của chi tiết.
6. Trình tự đọc bản vẽ lắp là:  
A. Khung tên, bảng kê, hình biểu diễn, kích thước, phân tích chi tiết, tổng hợp.  
B. Khung tên, hình biểu diễn, kích thước, các bộ phận  
C. Khung tên, hình biểu diễn, kích thước, yêu cầu kĩ thuật, tổng hợp  
D. Khung tên, kích thước, bảng kê, phân tích chi tiết.
7. Trình tự đọc bản vẽ chi tiết là:  
A. Khung tên, hình biểu diễn, kích thước, bảng kê, tổng hợp  
B. Khung tên, hình biểu diễn, kích thước, các bộ phận  
C. Khung tên, hình biểu diễn, kích thước, yêu cầu kĩ thuật, tổng hợp  
D. Khung tên, kích thước, bảng kê, phân tích chi tiết.
8. Thành phần chủ yếu của kim loại đen là:  
A. Đồng và nhôm    B. Sắt và đồng    C. Nhôm và cacbon    D. Sắt và cacbon
9. Nhóm các dụng cụ cơ khí dùng để kẹp chặt gồm:  
A. Cưa - đục - dũa    B. Kìm - êtô    C. Cờ lê - mỏ lết    D. Thước kẹp - tua vít.
10. Các dụng cụ cơ khí dùng để tháo, lắp gồm:  
A. Cưa - đục - dũa    B. Kìm - êtô    C. Cờ lê - mỏ lết    D. Thước kẹp - tua vít
11. Các loại khớp động thường gặp:  
A. Khớp quay, khớp tịnh tiến, ren, đinh tán.    B. Khớp quay, khớp tịnh tiến, khớp cầu  
C. Khớp cầu, khớp vít, khớp tịnh tiến, chốt.    D. Bulông, khớp tịnh tiến, đinh tán
12. Mỗi ghép cố định là những mối ghép mà các chi tiết được ghép:  
A. xoay đối với nhau    B. trượt đối với nhau  
C. không chuyển động đối với nhau.    D. ăn khớp đối với nhau
13. Mỗi ghép pittông - xilanh là:  
A. Mối ghép cố định    B. Mối ghép tháo được  
C. Mối ghép không tháo được    D. Mối ghép động
14. Mối ghép bằng ren gồm các mối ghép nào?  
A. Mối ghép bu lông - đinh vít - vít cấy    B. Mối ghép bu lông - then - chốt

- C. Mối ghép bu lông - đinh vít - then      D. Mối ghép vít cấy - then - chốt
15. Nhà máy điện nào sau đây khi làm việc gây ô nhiễm môi trường nhất?
- A. Thủy điện      B. Phong điện      C. Nhiệt điện      D. Quang điện
16. Dụng cụ nào không phải là dụng cụ bảo vệ an toàn điện?
- A. Giày cao su      B. Êtô      C. Găng tay cao su      D. Thảm cao su
17. Tính nào sau đây thuộc tính chất cơ học của vật liệu cơ khí ?
- A. Tính cứng      B. Tính dẫn điện      C. Tính chịu axit      D. Tính rền
18. Khi dũa, kẹp vật dũa sao cho mặt phẳng cần dũa cách mặt êtô từ:
- A. 10 - 15 mm      B. 10 – 20 mm      C. 10 – 25 mm      D. 10 – 30 mm
19. Người ta dùng dụng cụ gia công nào để làm phẳng bề mặt của phôi kim ?
- A. Đục      B. Búa      C. Cưa      D. Dũa
20. Chi tiết nào dưới đây thuộc nhóm chi tiết có công dụng riêng ?
- A. Bulông      B. Lò xo      C. Bánh răng      D. Kim máy khâu
21. Trong xe đạp, trục trước được ghép với càng xe bằng mối ghép gì ?
- A. Ren      B. Hàn      C. Đinh tán      D. Chốt
22. Người ta thường dùng mối ghép gì để ghép bảng điện vào tường ?
- A. Mối ghép vít cấy      B. Mối ghép đinh vít  
C. Mối ghép bulông      D. Mối ghép đinh tán
23. Ở khớp quay, mặt tiếp xúc thường là mặt:
- A. Phẳng      B. Trụ tròn.      C. Rãnh trượt      D. Sóng trượt.
24. Cấu tạo bộ truyền động đai gồm:
- A. Đĩa dẫn và đĩa bị dẫn.      B. Đĩa dẫn, đĩa bị dẫn và xích.  
C. Bánh dẫn, bánh bị dẫn và dây đai.      D. Ổ trục, bạc lót và trục.

## II. TỰ LUẬN:

1. Thế nào là bản vẽ kỹ thuật là gì? Kể tên các lĩnh vực kỹ thuật sử dụng bản vẽ?
2. Hãy nêu khái niệm và công dụng của hình cắt?
3. Thế nào là chi tiết máy? Hãy nêu cách nhận biết chi tiết máy? Chi tiết máy được phân thành những loại nào? Lấy ví dụ minh họa từng loại?
4. Cơ khí có vai trò quan trọng như thế nào trong sản xuất và đời sống?
5. Điện năng là gì? Kể tên các nhà máy sản xuất điện?
6. Vai trò của điện năng là gì?
7. Tai nạn điện thường xảy ra do những nguyên nhân nào? Các biện pháp sơ cứu nạn nhân khi bị điện giật.
8. Bánh dẫn có đường kính 7dm , bánh bị dẫn có đường kính 350 mm. Tính tỉ số truyền  $i$  và cho biết chi tiết nào quay nhanh hơn?
9. Xe đạp của Tuấn có: Đĩa trước 60 răng, líp sau 30 răng. Trung bình bạn Tuấn đạp được 20 vòng/phút.
  - a) Tính tỉ số truyền  $i$ ?
  - b) Tính tốc độ quay  $n_2$  của bánh xe?
  - c) Đĩa trước bị hỏng, bạn Tuấn mang xe đi sửa, nhưng bác sửa xe chỉ có đĩa trước loại 62 răng. Nếu thay vào xe, bạn Tuấn phải đạp với tốc độ là bao nhiêu để xe vẫn chạy như tốc độ ban đầu?
10. Xe đạp của Lan có đĩa trước 52 răng, líp sau 38 răng. Trung bình bạn Lan đạp được 20 vòng/phút.
  - a) Tính tỉ số truyền  $i$ ?

b) Tính tốc độ quay  $n_2$  của bánh xe?

c) Chi tiết nào chậm nhanh hơn? Và chậm hơn bao nhiêu lần?